

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2345/2025/DS-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoàng Nguyệt Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Anh
2. Ông Vương Tấn Độ

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 550/2025/TLST – DS ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 759/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 654/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Trụ sở: số 2xx N, phường X (phường V, Quận X cũ), Thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Võ Thị Quỳnh D, sinh năm 19xx (Giấy uỷ quyền số 3153/2025/UQ-TT.XLN ngày 18/8/2025)

2. *Bị đơn:* ông Ngô Hoàng P, sinh năm 19xx; Địa chỉ: số 5x đường K, phường A (phường A, quận B cũ), Thành phố H.

(nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của đương sự tại phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có người đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị Quỳnh D trình bày:

Ngày 05/10/2022, ông Ngô Hoàng P có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của ông P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 200,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1,364,786,948 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1,195,984,298 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần S). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần S) nên ngày 26/02/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần S). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 226,748,816 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Sau khi chuyển nợ quá hạn, ông P có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1,000,000 đồng vào tháng 6/2024, số tiền này sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc 226,748,816 đồng.

Tính đến ngày 30/9/2025, ông P còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm):

- Nợ gốc: 225,748,816 đồng
- Lãi quá hạn: 163,471,256 đồng

Tổng cộng: 389,220,072 đồng. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc với lãi suất quá hạn từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Tại Tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Ngô Hoàng P phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 389,220,072 đồng (trong đó: dư nợ gốc là 225,748,816 đồng, lãi quá hạn là 163,471,256 đồng).
2. Ông Ngô Hoàng P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ông Ngô Hoàng P trực tiếp ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông Ngô Hoàng P có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, không yêu cầu vợ ông P (nếu có) liên đới trả nợ.

Bị đơn ông Ngô Hoàng P: vắng mặt không có lý do, không có yêu cầu phản tố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X – Thành phố H:
Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thụ lý vụ án, thủ tục thông báo và tổng đạt văn bản tố tụng, hòa giải, phiên họp thu thập chứng cứ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, thủ tục phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông P phải trả cho Ngân hàng số tiền 389,220,072 đồng (gồm 225,748,816 đồng tiền gốc; 163,471,256 đồng tiền lãi quá hạn tính từ ngày 26/02/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm) và tiền lãi phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/10/2022, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần S giữa Ngân hàng và ông Ngô Hoàng P là quan hệ hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân với mục đích vay là tiêu dùng cho cá nhân. Bị đơn có địa chỉ tại phường A, Thành phố H. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực X – Thành phố H thụ lý và giải quyết theo thủ tục vụ án dân sự là đúng thẩm quyền được quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân khu vực X – Thành phố H đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Ngô Hoàng P không đến tòa để trình bày ý kiến, tham dự hòa giải cũng như phiên họp công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ kiện. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đại diện nguyên đơn nhưng đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Ngô Hoàng P phải thanh toán nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/10/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn là ông Ngô Hoàng P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, có nghĩa là bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, quy định: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án

- Về số nợ vốn vay: căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/10/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có cơ sở xác định ông Ngô Hoàng P có vay của Ngân hàng số tiền gốc là 1,364,786,948 đồng. Do ông Ngô Hoàng P không trả được nợ vốn nên Ngân hàng khởi kiện ông P trả tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở để xem xét. Quá trình thực hiện hợp đồng ông P chỉ còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 225,748,816 đồng. Như vậy số tiền nợ gốc ông P còn phải trả cho Ngân hàng là 225,748,816 đồng. Việc ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc đã được các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng 05/10/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông P phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 225,748,816 đồng.

- Về tiền lãi quá hạn: Xét trong việc thực hiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng 05/10/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, ông P là bên vi phạm hợp đồng, không trả lãi đúng hạn quy định theo hợp đồng. Theo lời khai của đại diện nguyên đơn thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông P chưa thanh toán số tiền lãi là 163,471,256 đồng. Xét số tiền lãi do Ngân hàng yêu cầu được tính dựa trên mức lãi suất phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng 05/10/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Căn cứ Điều 91, 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản pháp luật có liên quan về ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, buộc ông P phải trả cho Ngân hàng tiền lãi tính từ ngày

26/02/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là 163,471,256 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Như vậy, tổng cộng ông Ngô Hoàng P phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 389,220,072 đồng (trong đó nợ gốc là 225,748,816 đồng, tiền lãi quá hạn là 163,471,256 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Thành phố H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: ông Ngô Hoàng P phải chịu án phí sơ thẩm là 19.461.004 đồng do phải trả cho Ngân hàng số tiền là 389,220,072 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 26, 35, 39, 91, 92, 217, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;
- Các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các điều 91, 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Ngô Hoàng P:

Buộc ông Ngô Hoàng P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng 05/10/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với tổng số tiền là 389,220,072 đồng (ba trăm tám mươi chín triệu, hai trăm hai mươi nghìn, không trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc là 225,748,816 đồng, nợ lãi quá hạn là 163,471,256 đồng.

Ông Ngô Hoàng P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền lãi tính kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa

thuận được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/10/2022 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Thanh toán một lần ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật.

2. Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Hoàng P phải nộp số tiền 19.461.004 (mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, không trăm lẻ bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6,428,487 (sáu triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi bảy) đồng theo biên lai thu số 0010769 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực X – Thành phố H).

4. Án sơ thẩm xử công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND TP.H;
- VKSND K VX - TP.H;
- THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nguyệt Ánh